

BỘ TÀI CHÍNH**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 157/2016/TT-BTC

Hà Nội, ngày 24 tháng 10 năm 2016

THÔNG TƯ**Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng
phí chứng nhận lãnh sự và hợp pháp hóa lãnh sự***Căn cứ Luật phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;**Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;**Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí;**Căn cứ Nghị định số 111/2011/NĐ-CP ngày 5 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ về chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự;**Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;**Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách Thuế,**Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng nhận lãnh sự và hợp pháp hóa lãnh sự như sau:***Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng****1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng nhận lãnh sự và hợp pháp hóa lãnh sự.

2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân đề nghị chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự cung cấp bản sao giấy tờ, tài liệu; cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền thực hiện chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự, cung cấp bản sao giấy tờ, tài liệu; các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến thu, nộp phí chứng nhận lãnh sự và hợp pháp hóa lãnh sự.

Điều 2. Người nộp phí

Các tổ chức, cá nhân (không phân biệt trong nước hay nước ngoài) khi được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền thực hiện việc chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự cung cấp bản sao giấy tờ, tài liệu theo yêu cầu hoặc theo quy định của pháp luật thì phải nộp phí (sau đây gọi chung là phí chứng nhận lãnh sự và hợp pháp hóa lãnh sự) theo quy định tại Thông tư này.